TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** TỈNH YÊN BÁI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 04-10-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thào A Trư;

Ông Giàng A Dì.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hờ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Pá Lau, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Sùng A C, sinh năm 1974 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; trú tại thôn L, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo đạo Tin lành; quốc tịch Việt Nam; con ông Sùng Sái T (đã chết) và bà Giàng Thị R, sinh năm 1937; có vợ là Giàng Thị D và 06 con; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 6 năm 2018, đến ngày 22 tháng 6 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hoa - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái "Có mặt".

Người chứng kiến: Anh Sùng A T; nơi cư trú thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái "Văng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 20-6-2018 tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Sùng A C có hành vi tàng trữ trái phép bên trong lớp nỉ mũ bảo hiểm xe mô tô, C đang đội trên đầu có một gói nilon màu xanh, bên trong có hai gói nilon màu trắng, trong mỗi gói nilon màu trắng đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. C khai nhận là thuốc phiện, bị cáo đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông với giá 200.000 đồng tại thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ; mục đích bị cáo mua thuốc phiện về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 134/GĐMT ngày 29-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Sùng A C có tổng khối lượng 6,9 *(sáu phẩy chín)* gam là ma túy; là thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-TT, ngày 12-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái truy tố Sùng A C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A C khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Sùng A C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Sùng A C từ 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 02 *(hai)* năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong, bên trong phong bì có 02 *(hai)* mảnh nilon; 01 *(một)* mũ bảo hiểm môtô, xe máy, nhãn hiệu MOZA, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Sùng A C: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 *(một)* chiếc ví giả da, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng và 161.000 *(một trăm sáu mươi mốt nghìn)* đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; nguyên nhân, động cơ phạm tội là tàng trữ để sử dụng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Sùng A C 01*(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 20-6-2018 tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; Sùng A C có hành vi tàng trữ trái phép 6,9 *(sáu phẩy chín)* gam thuốc phiện được cất giấu bên trong lớp nỉ mũ bảo hiểm xe mô tô, C đang đội trên đầu.

Bị cáo Sùng A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc cất giữ bất hợp pháp thuốc phiện là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma tuý đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân. 6,9 gam thuốc phiện mà bị cáo C tàng trữ đã đủ về lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo C thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Sùng A C thực hiện đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo C là người nghiện chất ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[6] Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ thời gian, điều kiện để bị cáo cai nghiện, đồng thời giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo C không có tài sản có giá trị, thuộc diện hộ nghèo của xã; nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 6,9 gam thuốc phiện, cơ quan điều tra đã sử dụng hết vào việc giám định, nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với: 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong, bên trong phong bì có 02 *(hai)* mảnh nilon. Đây là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 *(một)* mũ bảo hiểm môtô, xe máy, nhãn hiệu MOZA, đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng để giấu ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 *(một)* chiếc ví giả da, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng và 161.000 *(một trăm sáu mươi mốt nghìn)* đồng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí và các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông là người C khai đã bán thuốc phiện cho C. Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Sùng A C 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi 03 *(ba)* ngày tạm giữ.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong, bên trong phong bì có 02 *(hai)* mảnh nilon; 01 *(một)* mũ bảo hiểm môtô xe máy, nhãn hiệu MOZA, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Sùng A C: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 *(một)* chiếc ví giả da, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng và 161.000 *(một trăm sáu mươi mốt nghìn)* đồng được niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo C phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã C (TB);
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân